

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9**

299/22 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh

Tel. (84 028) 3868 7347 - (84 028) 3868 7355

Website: www.nadyphar.com.vn – Email: nadyphar@nadyphar.vn

Tp. HCM, ngày 16 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI ĐẤU THẦU**Kính gửi: Quý nhà thầu.**

Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9 trân trọng kính mời các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia gói thầu **“CUNG CẤP MÁY CHO DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT THUỐC THEO TIÊU CHUẨN GMP WHO”**

Thông tin chi tiết:

A. Số hiệu gói thầu: MSX-01-2025**B. Chủ đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9**

- **Địa chỉ lắp đặt thiết bị:** 930C4, đường C, Khu công nghiệp Cát Lái, phường Cát Lái TP. Thủ Đức, Tp.HCM.

C. Nội dung chính của gói thầu:

- Gói thầu chính gồm 8 gói thầu thành phần, với các số hiệu gói thầu thành phần như sau.

- **Gói thầu thành phần:**

TT	NỘI DUNG	Số lượng	Số hiệu phụ
1	DÂY CHUYỀN ĐẾM VIÊN, ĐÓNG CHAI TỰ ĐỘNG		ĐGC1-01-2025
1.1.	Máy đếm viên tự động	1 máy	
1.2.	Máy vận nắp chai tự động	1 máy	
1.3.	Máy dán màng nhôm miệng chai tự động	1 máy	
2	MÁY ÉP VỈ BẮM	1 máy	EVB-01-2025
3	MÁY ĐÓNG HỘP GIẤY TỰ ĐỘNG	1 máy	ĐGC2-01-2025
4	MÁY ÉP VỈ XẾ	1 máy	EVX-01-2025
5	MÁY DẬP VIÊN.	1 máy	DV-01-2025
6	BỒN PHA CHẾ THUỐC NƯỚC	2 bồn	BPC-01-2025
7	MÁY NGHIỀN KEO	1 máy	MNK-01-2025
8	MÁY SẤY TÀNG SÔI	1 máy	STS-01-2025

D. Yêu cầu chung:

- Về máy:
 - Đạt tiêu chuẩn GMP WHO.
 - Kèm theo đầy đủ tài liệu kỹ thuật, CO, CQ.
 - Giao diện điều khiển tối thiểu phải có tiếng Anh.
 - Thiết bị mới 100% và được sản xuất từ năm 2024 trở về sau.
- **Phải sẵn sàng dịch vụ sau bán hàng tại Việt Nam: đào tạo, bảo trì, bảo hành.**

- Nhà thầu có thể chào nguyên gói hoặc chào lẻ theo từng gói thầu thành phần
- Thời hạn hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 20/10/2025.

E. Yêu cầu về hồ sơ (02 bộ) :

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản chứng thực).
- Hồ sơ năng lực.
- Bảng chào giá (theo mẫu đính kèm).
- USB chứa file bảng chào giá (exel và scan) và các tài liệu kỹ thuật có liên quan.
- Tài liệu kỹ thuật có liên quan.
- Ủy quyền bán hàng (nếu có).

F. Cách thức nộp hồ sơ:

- Hồ sơ dự đấu thầu phải được niêm trong phong bì kín, có đóng dấu niêm phong. Trên phong bì ghi rõ: **ĐẤU THẦU CUNG CẤP MÁY CHO DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT THUỐC THEO TIÊU CHUẨN GMP WHO**, cùng thông tin của nhà cung cấp (tên, địa chỉ, email, số điện thoại của công ty và người đại diện).
- **Địa chỉ nhận hồ sơ:** CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9, Số 930C4, đường C, Khu công nghiệp Cát Lái, phường Cát Lái, Tp.Hồ Chí Minh.
- **Người nhận:**
 - Bà Nguyễn Thị Lưu Hiền - Điện thoại: 0903 947 527
 - Ông Khuru Quang Vinh - Điện thoại: 0903 785 895 – Người liên hệ nếu cần làm rõ thêm về các vấn đề kỹ thuật.
- **Thời hạn nộp hồ sơ:** Từ ngày 20/9/2025 đến trước 16h ngày 20/10/2025.

Trân trọng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9

TỔNG GIÁM ĐỐC



Huỳnh Nguyên Thanh

PHỤ LỤC

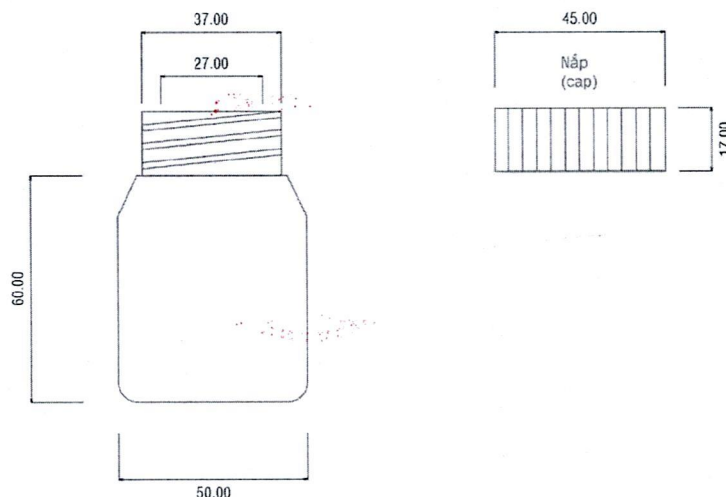
G. CHI TIẾT KỸ THUẬT

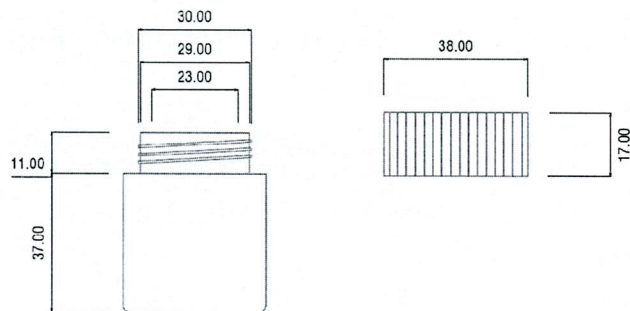
1. DÂY CHUYỀN ĐẾM VIÊN, ĐÓNG CHAI TỰ ĐỘNG

- Số lượng: 01 dây chuyền.
- Các máy có thể hoạt động độc lập, và có thể kết nối thành 1 dây chuyền liên tục.

1.1. MÁY ĐẾM VIÊN TỰ ĐỘNG

- Phù hợp cho nhu cầu chuyển đổi sử dụng nhiều mặt hàng có định dạng khác nhau:
 - Kích cỡ viên: Capsules: #00 ~ #5, viên nén 2 ~ 22mm.
 - Kích thước viên hiện tại:
 - Viên nang: #00, #0, #1, #2
 - Viên nén:
 - Tròn:
 - Min: 7mm
 - Max: 14mm
 - Caplet:
 - Min: 12,5 x 6,5mm
 - Max: 21 x 9mm
 - Tốc độ đếm viên : lên đến 50 chai/phút (loại 100 viên/chai).
 - Kích thước chai cần đáp ứng:
 - Chiều cao chai : 30 ~ 180mm.
 - Nắp vặn ren, đường kính chai: Ø20 ~ 100mm.
 - Đường kính miệng chai : 20 ~ 100mm.
 - Kích thước chai hiện tại:





- Độ chính xác số đếm cao, phát hiện được viên bị gãy.
- Đáp ứng nhiều loại hình viên (viên nén, viên nang cứng, viên bao đường)
- Tự động vệ sinh, hoặc cảnh báo khi cảm biến bị bụi che).
- Cấp chai tự động. Có thống kê số lượng.

1.2. MÁY VẶN NẮP CHAI TỰ ĐỘNG

- Tự động cấp nắp, vặn nắp chai.
- Năng suất đồng bộ với máy đếm viên.
- Qui cách chai tương ứng với máy đếm viên.

1.3. MÁY DÁN MÀNG NHÔM MIỆNG CHAI (HF seal)

- Gia nhiệt bằng sóng cao tần.
- Phát hiện và loại bỏ chai bị lỗi.
- Năng suất đồng bộ với máy đếm viên và máy vặn nắp chai.

MÁY ÉP VỈ BẮM:

- Số lượng: 1 máy.

2.1. YÊU CẦU KỸ THUẬT

- Ép vỉ PVC/Alu, Alu/Alu.
- Loại khuôn phẳng toàn bộ (không có thành phần khuôn quay tròn).
- Sản phẩm cần ép vỉ: viên nén, viên nang cứng.
- Khổ màng 250 mm.
- Kéo bước bằng servo. Tương thích với loại vỉ có in vạch định vị.
- Dễ dàng thay khuôn.
- Trạm đập số lô độc lập.
- Trạm tạo vạch hồ độc lập.
- Touch screen HMI, tối thiểu phải có tiếng Anh.
- Năng suất có thể lên đến 60 nhịp/phút.
- Khay xoa viên thủ công.
- Bộ số lô.
- Chiller nước lạnh làm mát khuôn.

2.2. MỘT SỐ SẢN PHẨM TIÊU BIỂU HIỆN ÁP DỤNG							
	TÊN SẢN PHẨM	LOẠI VIÊN	Kích thước viên (mm)	Loại vi	Kích thước vi (mm)	Qui cách hộp	Ghi chú
I	3B-Betalgine Nady Spasmyl Piracetam 400 Vitamin A Acetylcystein Vitamin C	Nang	Nang số 0 Nang số 1	PVC-Alu	75 x 58 10 viên/vi	2 vi/10 viên 5 vi/10 viên 6 vi/10 viên 10 vi/10 viên	
II	Acemol NDP 325mg Nadyoflox Nady Empag 25 Amisulpride 200 Amisulpride 100 NDP-Apixon 5	caplet/tròn	12.3 x 6.3 14.2 x 7.2 9.8 x 5.2 Ø9	PVC-Alu	108 x 42 7 viên/vi 10 viên/vi	2 vi/7 viên 4 vi/7 viên 8 vi/7 viên 1 vi/10 viên 2 vi/10 viên 3 vi/10 viên 6 vi/10 viên 10 vi/10 viên	
III	Nady-Candesartan Vigasmin 50 NDP-Saxa 5 NDP-Saxa 2,5 Nadysyl 10 Newrib 5	caplet/tròn	7.7 x 5.1 Ø7 Ø8 Ø8.4 Ø9	Alu-Alu	117 x 45 7 viên/vi 10 viên/vi	2 vi/7 viên 3 vi/7 viên 4 vi/7 viên 8 vi/7 viên 2 vi/10 viên 3 vi/10 viên 6 vi/10 viên 10 vi/10 viên	
IV	Nabucox Eutrocalip 200 Axofinen 100 Diovenor Plus 40/10 Eutrocalip 300	Nang/caplet	Nang số 1 14.2 x 7.2 19.2 x 6.2	Alu-Alu	120 x 72 10 viên/vi	3 vi/10 viên 10 vi/10 viên	
V	Nabucox 400 Kefaven	Nang/caplet	Nang số 00 21 x 9	Alu-Alu	145 x 88 10 viên/vi	3 vi/10 viên 10 vi/10 viên	
2.3. CHỌN THÊM							
- Chức năng phát hiện vi, viên bị lỗi.							
- Chức năng phát hiện màng nhôm bị lỗi (pinhole detector).							
- Mua thêm khuôn ép vi PVC-Alu.							
- Mua thêm khuôn ép vi Alu-Alu.							
- Bộ xoa viên tự động.							
- Bộ cấp viên ma trận tự động (cấp viên chính xác cho vi Alu-Alu).							
- Phần mềm phân quyền nhiều cấp.							
- Sẵn sàng kết nối đồng bộ với máy đóng hộp tự động.							
MÁY ĐÓNG HỘP TỰ ĐỘNG							
- Số lượng: 1 máy.							
3.1. YÊU CẦU KỸ THUẬT							

-	Phù hợp với kích thước chai của máy đếm viên nêu trên.
-	Tự động hoàn toàn: mở hộp, gài đáy hộp, nạp sản phẩm chai/vi, toa thuốc, đóng hộp.
-	Năng suất lên đến 100 sản phẩm/phút.
-	Đáp ứng hộp giấy kích thước từ 30 x 30 x 50mm đến 60 x 60 x 110mm. Và có khoảng dự phòng mở rộng qui cách.
-	Kích thước hộp giấy hiện tại: (dùng đóng gói chai)
o	Rộng: 51 x 51mm
o	Cao: 96mm
3.2. CHỌN THÊM	
-	Khuôn cho kích thước hộp khác.
-	Phụ kiện thay thế.

MÁY ÉP VỈ XÉ

-	Số lượng: 1 máy.
4.1. YÊU CẦU KỸ THUẬT	
-	Ép vỉ các loại thuốc viên nén, viên nang cứng.
-	Phù hợp với các loại màng bao bì chuyên dùng của ngành dược.
-	Sử dụng khổ màng tối đa 160mm hoặc gần tương đương.
-	Tự động từ cấp viên đến ra vỉ thành phẩm.
-	Có chức năng in số lô sản xuất.
4.2. CHỌN THÊM	
-	Giá mua thêm khuôn.
-	Giá mua thêm phụ kiện thay thế.

MÁY DẬP VIÊN

-	Số lượng: 1 máy.
5.1. YÊU CẦU KỸ THUẬT	
-	Năng suất lên đến 120.000 – 150.000 viên/giờ trở lên.
-	27 đến 31 chày.
-	Có trạm nén sơ bộ.
-	Feeder cấp liệu có kiểm soát tốc độ.
-	Dập viên định hình. Chuẩn chày D – EU (sử dụng chung được các bộ chày cối chuẩn D-EU hiện có).
-	Dập được cỡ viên đường kính lên đến 25 mm.
-	Bôi trơn tự động.
5.2. CHỌN THÊM	
-	Sẵn sàng cho khả năng dập viên 2 lớp (tốt hơn nếu có).

- Đơn giá chày cối mua thêm.
- Phụ kiện thay thế.

BỒN PHA CHẾ DUNG DỊCH

- Số lượng: 2 bồn.
6.1. YÊU CẦU KỸ THUẬT
- Phần tiếp xúc với sản phẩm bằng vật liệu SS316L.
- Dung tích:
• 1 bồn 200 lít (khuấy dung dịch bán rắn)
• 1 bồn 600 lít. (khuấy dung dịch lỏng)
- Nắp có khoá kín không bốc hơi ra phòng.
- Gia nhiệt bằng điện, lên đến 100°C
- Có động cơ khuấy theo cài đặt điều khiển.

MÁY NGHIÊN KEO (colloid mill)

- Số lượng: 1 máy.
7.1. YÊU CẦU KỸ THUẬT
- Năng suất ≥ 500 lít/giờ.
- Cỡ hạt sau nghiền $\leq 5\mu\text{m}$. Có thể điều chỉnh được.

MÁY SẤY TÀNG SÔI

- Số lượng: 1 máy.
- Tháo gỡ di dời máy cũ về vị trí bảo quản, thay vào bằng máy này.
8.1. YÊU CẦU KỸ THUẬT
- Năng suất 100kg/mẻ.
- AHU xử lý không khí cấp vào.
- Bộ gom giữ bụi gió ra.
- Tiện ích lấy mẫu kiểm tra quá trình.
- Hiện thị theo dõi các thông số quan trọng trong quá trình.
- Bảo vệ các yếu tố quan trọng (chống hồ bong lọc thoát mất cốm)
- Chống tĩnh điện.
- Thoát áp vụ nổ.
- Giao tiếp màn hình cảm ứng. Ghi nhớ chương trình, phân cấp bảo vệ.
8.2. CHỌN THÊM
- Lưới bằng kim loại thay cho bông lọc.
- Sấy phun tạo hạt (up/down)
- Ghi dữ liệu điện tử - Giao tiếp máy tính.
- Bông lọc mua thêm.